TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ HẬU COVID-19

TS. Trần Văn Giang

COVID-19: biểu hiện bệnh lý toàn thân

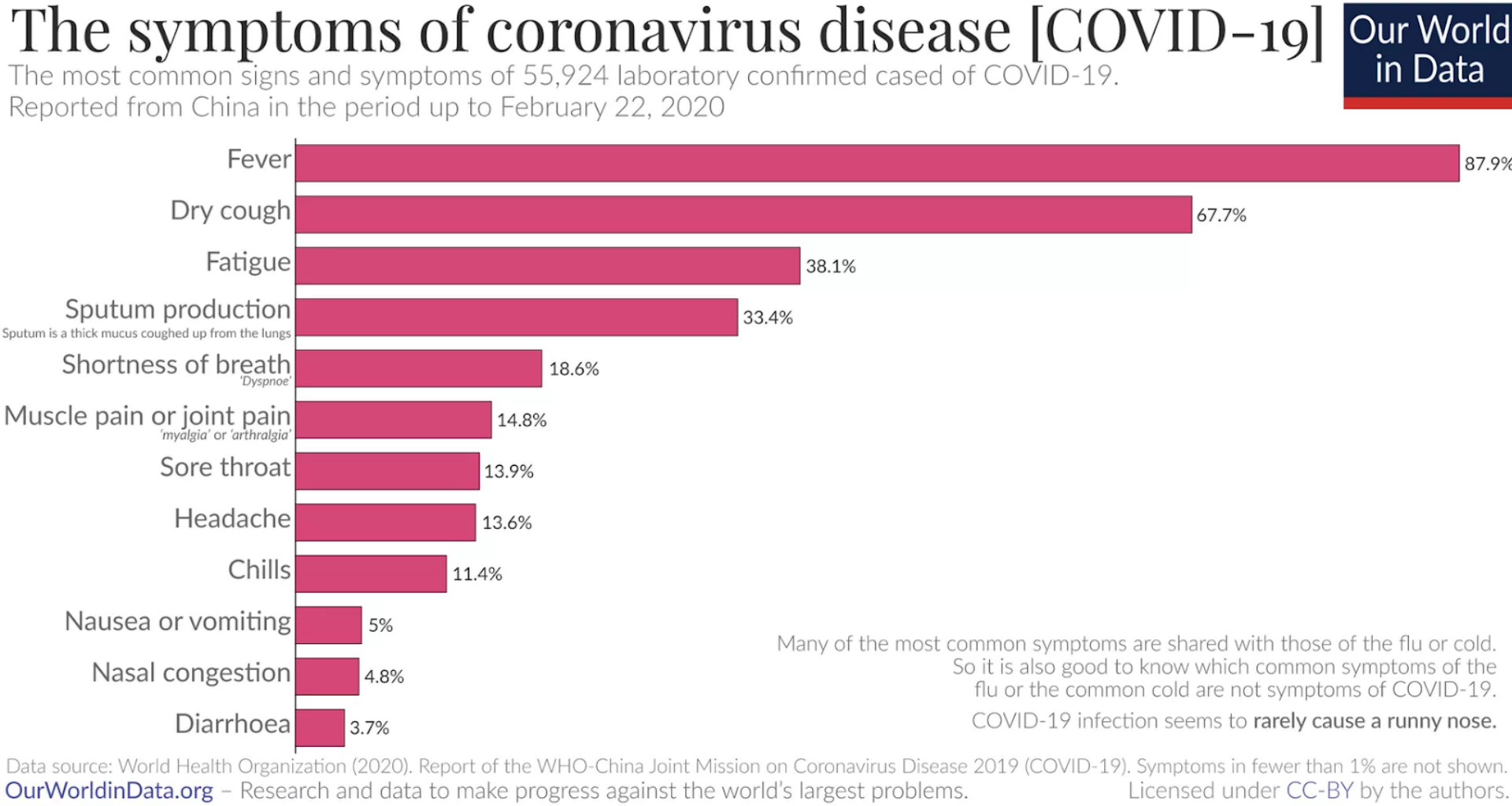

Các giai đoạn của COVID-19

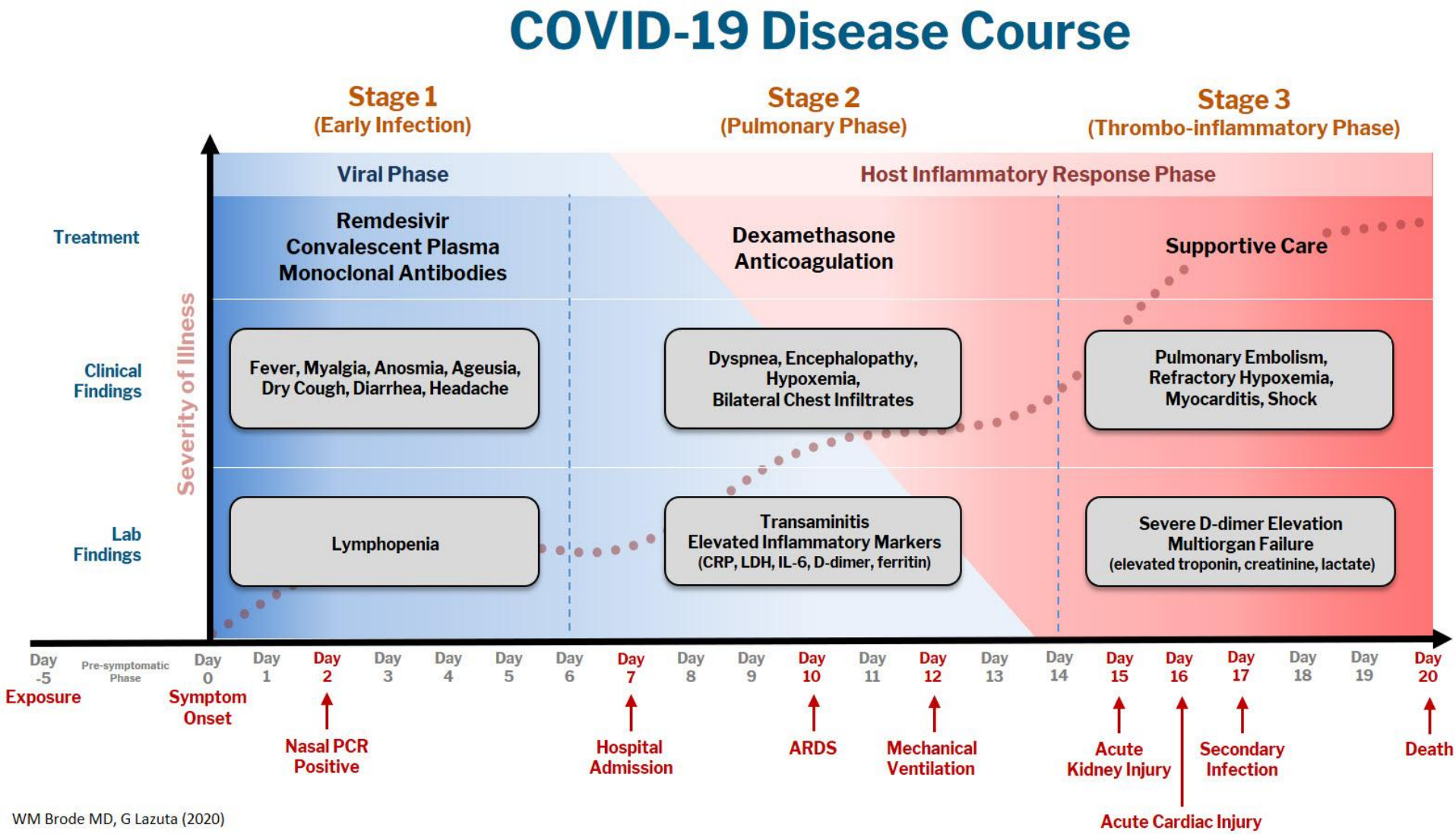

WM Brode MD, G Lazuta (2020)

Sự tiếp diễn sau giai đoạn hồi phục (1)

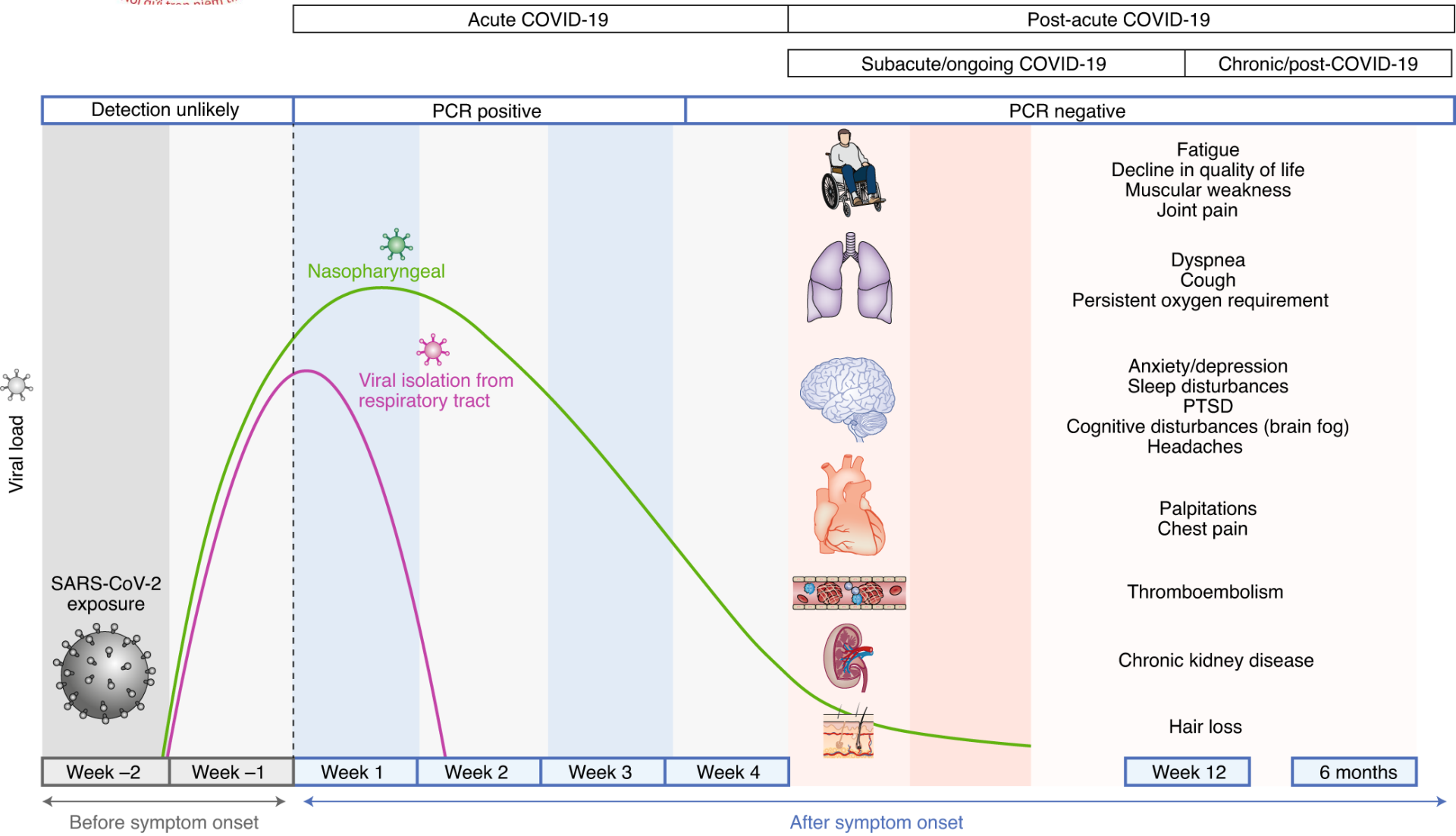

Nature Medicine (*Nat Med*) ISSN 1546-170X (online) ISSN 1078-8956 (print)

Sự tiếp diễn sau giai đoạn hồi phục (2)

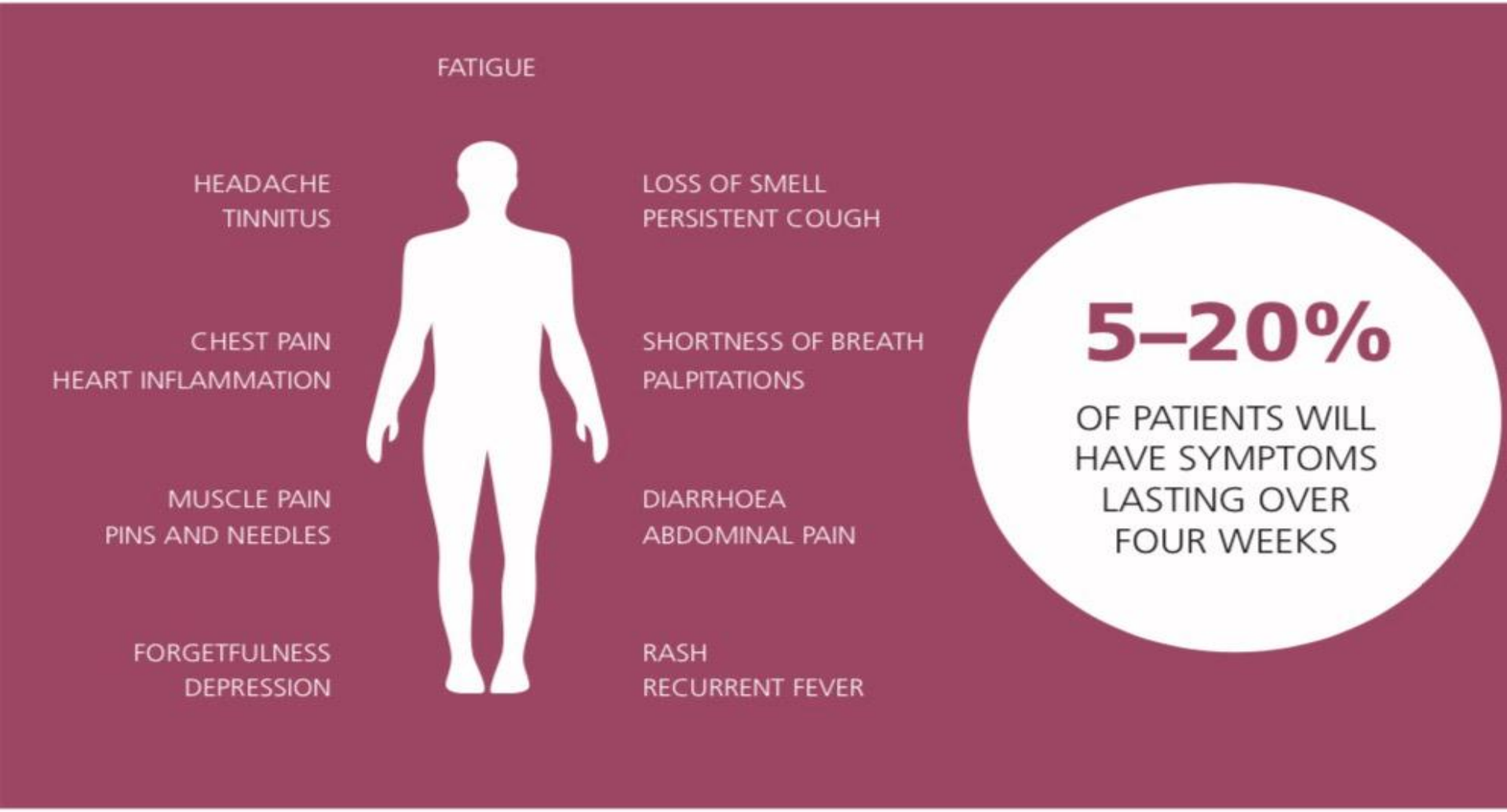

Source: Reproduced with permission from SIMPLECOVID (2020)

Định nghĩa và thuật ngữ hậu COVID

Source	Text
Wellcome	Symptoms persisting beyond 4 weeks after symptom onset suggestive of COVID-19 *(33)*.
Lancet	Multiorgan symptoms after COVID-19 are being reported by increasing numbers of patients. They range from cough and shortness of breath, to fatigue, headache, palpitations, chest pain, joint pain, physical limitations, depression, and insomnia, and affect people of varying ages. At the Lancet–Chinese Academy of Medical Sciences conference on 23 November 2020, Bin Cao presented data (in press at the Lancet) on the long-term consequences of COVID-19 for patients in Wuhan, and warned that dysfunctions and complications could persist in some discharged patients for at least 6 months. So-called long COVID is a burgeoning health concern and action is needed now to address it *(34)*.
NICE	Signs and symptoms that develop during or after an infection consistent with COVID-19, continue for more than 12 weeks and are not explained by an alternative diagnosis *(35)*.
Scientific American	Individuals whose symptoms persist or develop outside the initial viral infection, but the duration and pathogenesis are unknown *(36)*.
CDC	Long COVID: While most persons with COVID-19 recover and return to normal health, some patients can have symptoms that can last for weeks or even months after recovery from acute illness. Even people who are not hospitalized and who have mild illness can experience persistent or late symptoms *(38)*.
Wikipedia	Condition characterized by long-term sequelae – persisting after the typical convalescence period – of coronavirus disease 2019 (COVID-19) *(39)*.

WHO/2019-nCoV/Post_COVID-19_condition/Clinical_case_definition/2021.1

Định nghĩa và thuật ngữ hậu COVID

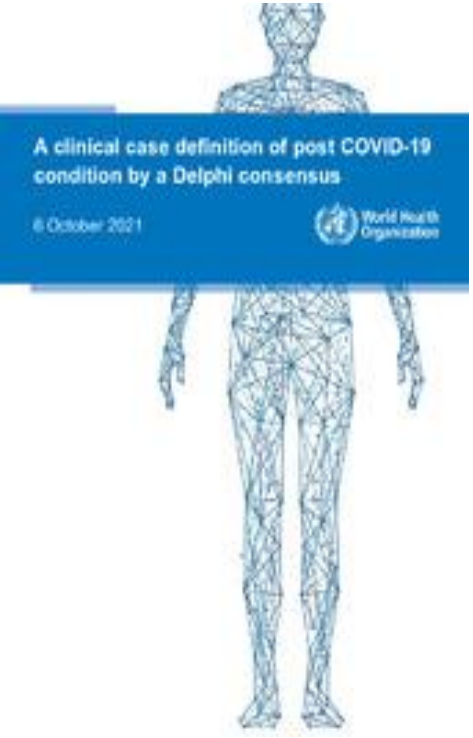

Post COVID-19 condition occurs in individuals with a history of probable or confirmed SARS CoV-2 infection, usually 3 months from the onset of COVID-19 with symptoms and that last for at least 2 months and cannot be explained by an alternative diagnosis. Common symptoms include fatigue, shortness of breath, cognitive dysfunction but also others and generally have an impact on everyday functioning. Symptoms may be new onset following initial recovery from an acute COVID-19 episode or persist from the initial illness. Symptoms may also fluctuate or relapse over time.

Tình trạng rối loạn xảy ra ở bệnh nhân có tiền sử có khả năng hoặc được khẳng định nhiễm COVID-19, thường 3 tháng kể từ ngày khởi phát triệu chứng, tồn tại kéo dài ít nhất 2 tháng và không thể lý giải bằng các chẩn đoán khác. Triệu chứng phổ biến nhất bao gồm: mệt mỏi, khó thở, rối loạn nhận thức và một vài triệu chứng khác, có ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày. Các triệu chứng có thể xuất hiện mới sau khi COVID-19 đã hội phục hoặc tồn tại từ giai đoạn ban đầu. Các triệu chứng có thể dao động hoặc tái phát theo thời gian

Định nghĩa và một số thuật ngữ

- Long COVID-19
- Post acute sequelae of SARS-CoV-2 infection (PASC)
- Post-acute COVID-19
- Chronic COVID-19
- Post COVID-19 syndrome

Một số nghiên cứu về hậu COVID-19

(1) *Post-COVID syndrome in non-hospitalised patients with COVID-19: a longitudinal prospective cohort study*

Max Augustin, MD, Philipp Schommers, M.D. PhD., Melanie Stecher, Ph.D., Felix Dewald, M.D., Lutz Gieselmann, M.D., Henning Gruell, M.D., Carola Horn, M.D., Kanika Vanshylla, Ph.D., Veronica Di Cristanziano, M.D., Luise Osebold, Maria Roventa, Toqeer Riaz, Nikolai Tschernoster, M.Sc, Janine Altmueller, M.D., Leonard Rose, M.D., Susanne Salomon, Ph.D., Vanessa Priesner, M.D., Jan Christoffer Luers, Prof., Christian Albus, Prof., Stephan Rosenkranz, Prof., Birgit Gathof, Prof., Gerd Fätkenheuer, Prof., Michael Hallek, Prof., Florian Klein, Prof., Isabelle Suárez, M.D., Clara Lehmann, Prof.

The Lancet Regional Health – Europe
Volume 6 (July 2021)
DOI: 10.1016/j.lanepe.2021.100122

- N = 958
- Triệu chứng hậu COVID-19 và nồng độ kháng thể kháng SARS-CoV-2
- Thời gian: 4/2020 -12/2020
- Địa điểm: University Hospital Cologne, Germany

Một số nghiên cứu về hậu COVID-19

Thời gian thăm khám sau khởi phát các triệu chứng COVID-19 trong nghiên cứu **(1)**

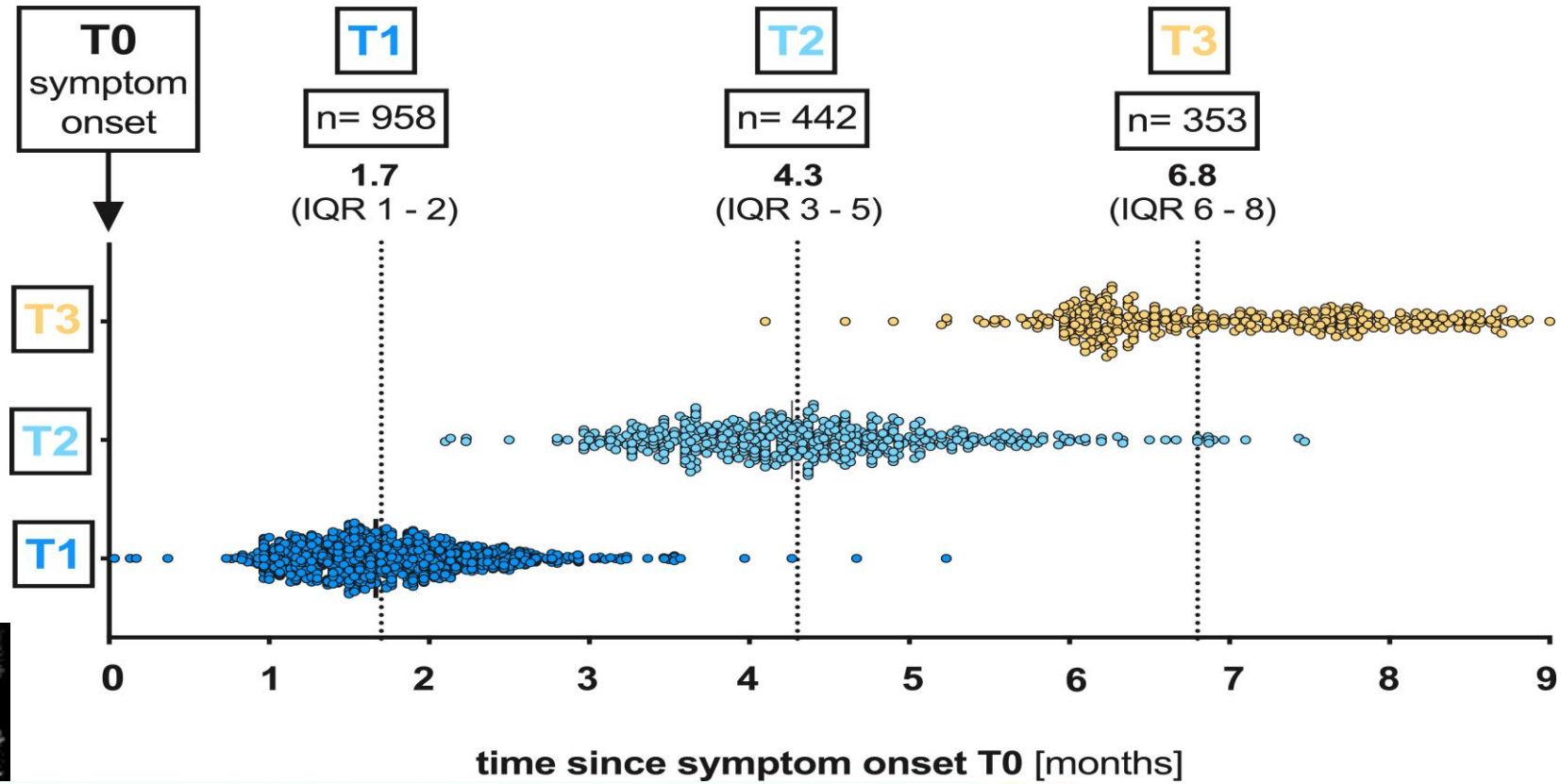

Một số nghiên cứu về hậu COVID-19

Phân bố các hội chứng hậu COVID-19 trong nghiên cứu (1)

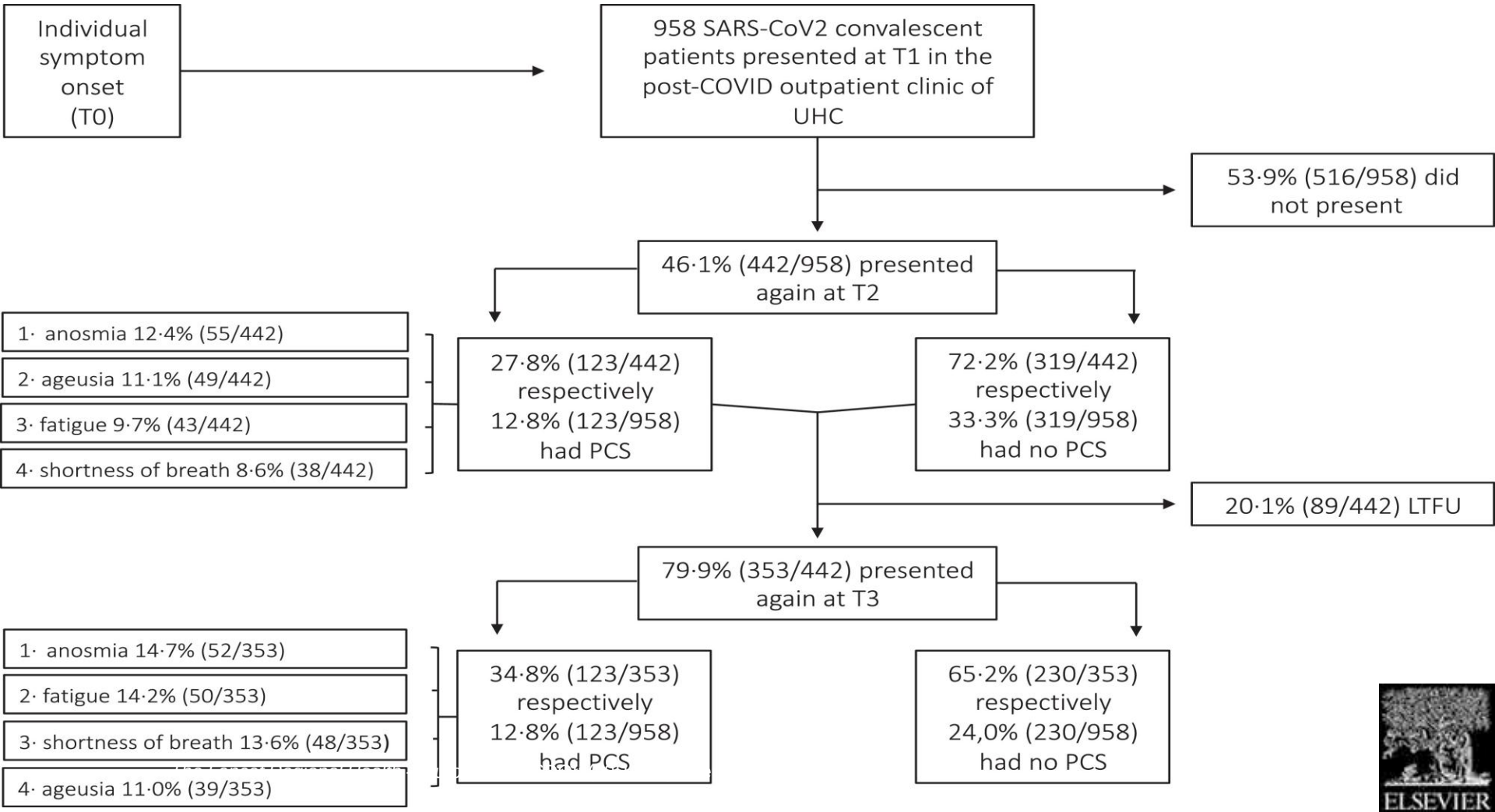

Một số nghiên cứu về hậu COVID-19

Liên quan giữa nồng độ kháng thể IgG với các triệu chứng hậu COVID-19 trong nghiên cứu **(1)**

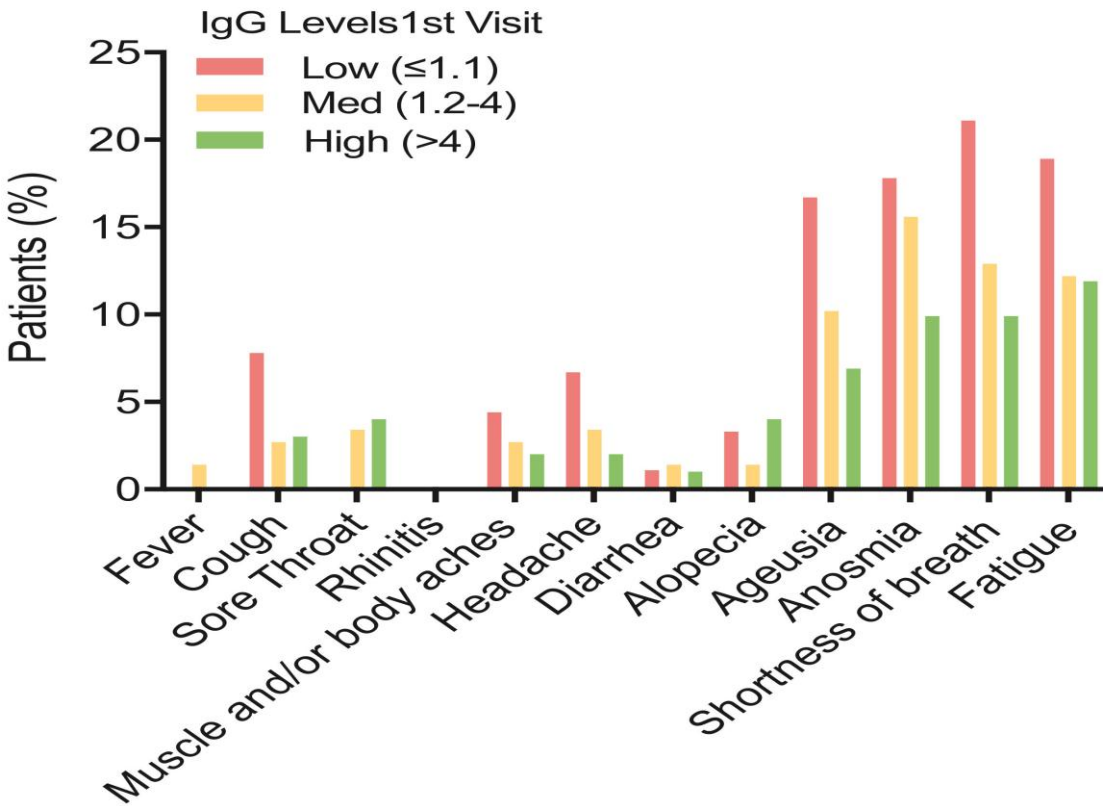

Các triệu chứng tại lần thăm khám thứ 3 (khoảng 6.8 tháng sau khởi phát) có liên quan đến nồng độ thấp của kháng thể IgG

Một số nghiên cứu về hậu COVID-19

Một yếu tố dự đoán liên quan đến các triệu chứng hậu COVID-19 trong NC (1)

		Post-COVID-19 syndrome		Univariate regression		Multivariable regression	
		No (*n* = 230)	Yes (*n* = 123)	OR (95% CI)*	p-value	aOR (95% CI)*	p-value
	Male	112 (48•7%)	39 (31•7%)	0•49 (0•31–0•77)	**•002**	0•59 (0•36–0•98)	**•040**
	Female	118 (51•3%)	84 (68•3%)	ref•			
	Median Age (IQR)	49 (35–56)	47 (33–56)	0•99 (0•97–1•01)	•435		
	Preconditions	63 (28•8%)	31 (26•3%)	0•88 (0•53–1•46)	•626		
	Hospitalisation	8 (3•6%)	0	n•a•			
Symptoms during acute phase	Median duration (days; IQR)	13 (8–16)	14 (11–21)	1•04 (0•91–1•07)	•201		
	Number of symptoms (median; IQR)	4 (2–5)	5 (3–6)	1•28 (1•13–1•46)	**<0•001**	1•29 (1•08–1•55)	**•005**
	Fever	104 (45•2%)	48 (39•0%)	0•78 (0•50–1•21)	•263		
	Cough	147 (63•9%)	87 (70•7%)	1•37 (0•85–2•19)	•179	0•94 (0•53–1•67)	•824
	Sore Throat	72 (31•2%)	45 (36•6%)	1•27 (0•81–2•00)	•316		
	Rhinitis	75 (32•6%)	44 (35•8%)	1•15 (0•73–1•82)	•549		
	Muscle and/or body aches	122 (53•0%)	71 (57•7%)	1•21 (0•78–1•88)	•400		
	Headache	112 (48•7%)	71 (57•7%)	1•44 (0•93–2•23)	•106	0•84 (0•48–1•47)	•537
	Diarrhoea	25 (10•9%)	26 (21•1%)	2•19 (1•21–4•00)	**•010**	1•50 (0•78–2•91)	•277
	Anosmia	117 (57•0%)	85 (42•1%)				
	Ageusia	94 (51•4%)	89 (48•6%)				
IgG Level	**IgG categories**						
	IgG ≤ 1•1	28 (12•8)	21 (17•6)	1•92 (0•99–3•72)	•054	2•05 (0•99–4•22)	•051
	IgG 1•2 - 4	76 (34•7)	53 (44•5)	1•78 (1•09–2•91)	**•021**	1•90 (1•13–3•18)	**•015**
	IgG > 4	115 (52•5)	45 (37•8)	ref•		ref•	
	1st Visit (S/CO-Ratio, median IQR)	4 (2–7)	3 (1–6)				
	2nd Visit (S/CO-Ratio, median IQR)	3 (2–5)	2 (1–4)				
	3rd Visit (S/CO-Ratio, median IQR)	2 (1–4)	2 (1–4)				

Một số nghiên cứu về hậu COVID ở bn không nhập viện

COUNTRY	STUDY	SAMPLE	NUMBER OF CASES INCLUDED	RESULTS
United Kingdom	Office for National Statistics (2020)	Population representative	8 193	• **21%** had symptoms **5 weeks** after infection • **10%** had symptoms **12 weeks** after infection
	Sudre et al. (2020)	COVID Symptom App users (out of which 14% were hospitalized)	4 182	• **13%** of cases had symptoms lasting **28 days** after symptom onset • **5%** of cases had symptoms for over **8 weeks** and **2%** for over **12 weeks** after symptom onset
	Townsend et al. (2020)	Hospital outpatients (out of which 56% were hospitalized)	127	• **52%** reported persistent fatigue at **10 weeks** after symptom onset
USA	Tenforde et al. (2020)	Hospital outpatients (out of which 7% were hospitalized)	292	• **35%** had symptoms after a median of **16 days** after testing positively for SARS-CoV-2 infection
Switzerland	Nehme et al. (2020)	Hospital outpatients	669	• About **33%** of cases had symptoms **30–45 days** after diagnosis
The Netherlands and Belgium	Goërtz et al. (2020)[b]	Facebook group for coronavirus patients with persistent complaints (out of which 5% were hospitalized)	2 113	• Over **99%** infected individuals did not fully recover within **12 weeks** after symptom onset

(Source: policy brief 39 –WHO)

Một số nghiên cứu về hậu COVID ở bn nhập viện trước đó

COUNTRY	STUDY	NUMBER OF CASES INCLUDED	RESULTS
Canada	Wong et al. (2020)	78	• **51%** had persistently reduced quality of life and **50%** had shortness of breath at **12 weeks** after symptom onset
France	Carvalho-Schneider et al. (2020)	130	• **40%** reported persistent fatigue and **30%** breathlessness at **60 days** after symptom onset
Italy	Carfì, Bernabei & Landi (2020)	143	• **87%** had symptoms, **55%** had three or more symptoms at **60 days** after discharge
United Kingdom	Cruz et al. (2020)	119	• **68%** reported persistent fatigue, **57%** sleep disturbance and **32%** breathlessness at **60 days** after discharge
	Arnold et al. (2020)	110	• **74%** had persistent symptoms, typically breathlessness and fatigue and **10%** had persistent anomalies on chest X-ray or respiratory function testing at **12 weeks** after discharge
USA	Donnelly et al. (2020)	2 179	• **19.9%** were readmitted, **9.1%** died and **27%** were readmitted or died within **60 days** after discharge
China	Huang et al. (2021)	1 733	• **76%** reported persistent symptoms, and **50%** had residual anomalies on chest imaging **6 months** after discharge

(Source: policy brief 39 –WHO)

Ảnh hưởng hậu COVID lên các cơ quan

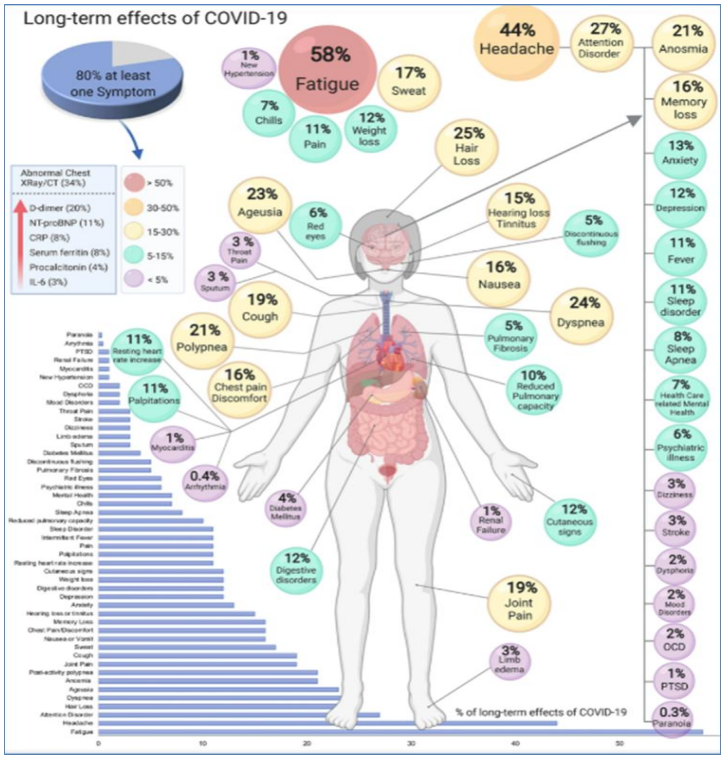

- Hô hấp
- Huyết học.
- Tim mạch.
- Thần kinh và tâm thần.
- Thận tiết niệu.
- Nội tiết.
- Tiêu hóa và gan mật.
- Da liễu (rụng tóc).
- Hội chứng viêm đa hệ thống ở trẻ em (MIS-C)

Các triệu chứng hậu COVID-19

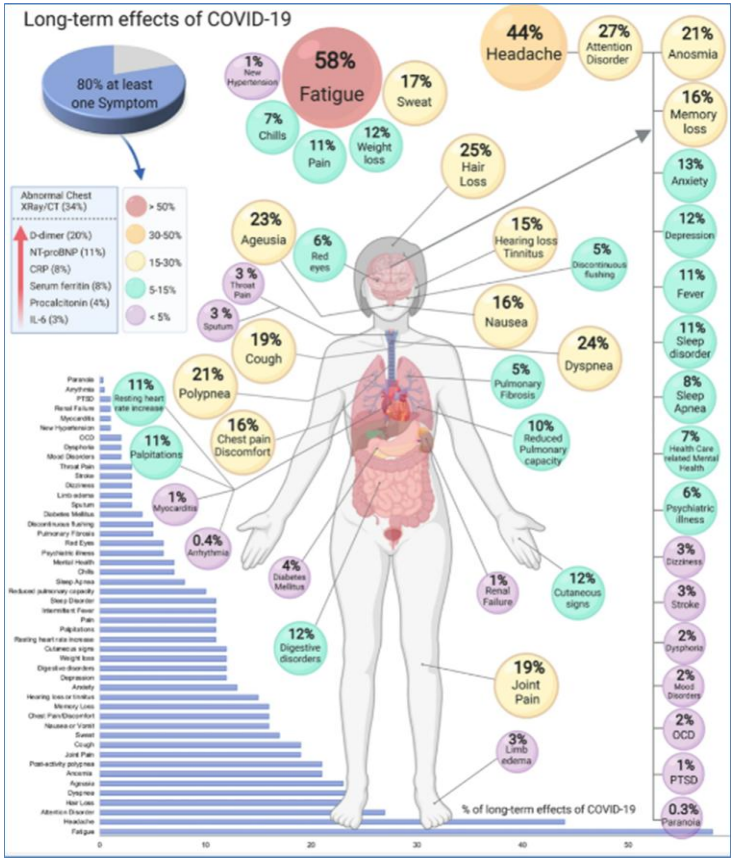

- Khó thở hoặc cảm giác hụt hơi.
- Mệt mỏi hay chóng mặt.
- Các triệu chứng sẽ nặng hơn sau các hoạt động thể lực hoặc tinh thần.
- Ảnh hưởng đến trí nhớ, khả năng tập trung tư tưởng và rối loại giấc ngủ.
- Ho kéo dài.
- Đau ngực.
- Thay đổi giọng nói.
- Đau cơ.
- Mất vị giác hoặc rối loạn cảm giác vị giác, khứu giác.
- Đau đầu.
- Đau cơ hay đau khớp.
- Trầm cảm hoặc lo lắng.
- Sốt.

Một số vấn đề khác về hậu COVID

- Cơ chế bệnh sinh: chưa rõ ràng.
- Không phụ thuộc vào mức độ nặng của bệnh COVID-19 ban đầu và khoảng thời gian của các triệu chứng trong giai đoạn cấp tính.
- Có thể ảnh hưởng đến cả sức khỏe thể chất và tinh thần.
- Các bệnh lý hậu COVID xảy ra ở cả bn COVID-19 nhập viện hoặc không nhập viện trong giai đoạn cấp tính của bệnh.
- Trẻ em ít có khả năng bị COVID-19 nặng nhưng vẫn có thể chịu đựng các bệnh lý hậu COVID-19

Chẩn đoán và điều trị

- Hậu COVID là một chẩn đoán lâm sàng dựa trên tiền sử bị COVID-19 và không hồi phục một cách đầy đủ cùng với sự xuất hiện hoặc kéo dài các triệu chứng.

- Xét nghiệm dương tính với virus hoặc có kháng thể không có ý nghĩa quyết định cho chẩn đoán.

- Việc đánh giá người bệnh nên dựa vào các vấn đề mà người bệnh có sau khi đã loại trừ những chẩn đoán khác có thể dẫn đến các vấn đề tương tự.

- Điều trị cũng dựa theo tình trạng hiện có của người bệnh sau khi đã loại trừ các chẩn đoán thay thế.

Kết luận

- Hậu Covid là bệnh lý mới nổi chưa được hiểu biết đầy đủ nhưng có thể gây tình trạng sức khỏe nghiêm trọng (tàn tật)
- Một số lượng lớn người lớn (và cả trẻ em) có các bệnh lý hậu COVID nhưng con số chính xác thì khó để xác định
- Việc đánh giá và quản lý các vấn đề hậu COVID-19 cần có sự đồng thuận và tiếp cận đa ngành
- Tổ chức đối phó với hậu COVID một cách có hệ thống
- Những trường hợp hậu COVID cần được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác nhau
- Cần thêm các nghiên cứu về hậu COVID để làm rõ mọi khía cạnh của hậu COVID

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!